TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MAI SƠN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 64/2018/QĐST-HNGĐ	*Mai Sơn, ngày 05 tháng 02 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 65/2018/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Thúy H, sinh năm 1975, địa chỉ: Tổ 3, tiểu khu A, thị trấn HL, huyện MS, tỉnh Sơn La.

Bị đơn: Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1973, địa chỉ: Tổ 3, tiểu khu A, thị trấn HL, huyện MS, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82; 83 và Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5; điểm a, b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 01 năm 2018;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị Thúy H và anh Nguyễn Đức T

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về tình cảm: Chị Trần Thị Thúy H và anh Nguyễn Đức T nhất trí thuận tình ly hôn.

b. Về con chung:

Chị H, anh T có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 14/9/1999 (đã trưởng thành) và Nguyễn Thị Hà V, sinh ngày 21/11/2011. Giao cháu Nguyễn Thị Hà V cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu V thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H mỗi tháng là 2.000.000 đồng/1 tháng (hai triệu đồng/một tháng). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 02/2018 cho đến khi cháu V trưởng thành.

Sau khi ly hôn, anh T được quyền thăm nom con; không ai được cản trở anh T thực hiện quyền này theo quy định của Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

c. Về tài sản chung vợ chồng: Chị H, anh T đã tự thỏa thuận xong về tài sản chung về tài sản chung vợ chồng, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

d. Về nợ chung vợ chồng: Không có.

đ. Về án phí: Chị H nhận chịu toàn bộ tiền án phí sơ thẩm là 150.000 đồng; được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số AA/2013/04726 ngày 10 tháng 01 năm 2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện MS, tỉnh Sơn La. Chị H được nhận lại số tiền 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng chẵn tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện MS, tỉnh Sơn La.

Anh T phải nộp tiền án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện MS, tỉnh Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện MS;
- TAND tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS huyện MS;
- UBND thị trấn HL;
- Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Thanh Nga